

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 18 - 4 - 2018
V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng (do sức khỏe
bị xâm phạm).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vàng Mạnh Toàn

Bà Đào Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Giàng Sính D; cư trú tại: Thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Cháng Mí K; Tên gọi khác: Cháng Mí K; cư trú tại: Thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Cháng Mí T; Có mặt.

2. Anh Giàng Mí V; Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- *Người làm chứng*: Chị Lù Thị M; cư trú tại: Thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2017, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Giàng Sính D trình bày: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/3/2017 (âm lịch) tức ngày 13/4/2017 dương lịch, máy điện thoại của anh D có một cuộc gọi nhỡ, thấy số điện thoại lạ anh D gọi lại thì nhận ra giọng của anh Cháng Mí K (K) là hàng xóm cùng thôn nghe máy, anh K đã chửi bậy, xúc phạm đến danh dự cá nhân và dọa sẽ giết anh D với lý do anh K cho rằng anh D điện thoại cho vợ anh K là chị Lù Thị M để tán tỉnh và nói xấu anh K. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/4/2017 tức ngày 18/3/2017 (âm lịch) anh K chờ anh D đi làm về ngay tại công trường rào nhà anh K (K) để đợi đánh anh, khi gặp anh D giữa hai người xảy ra xô xát anh K (K) đã dùng tay tát 01 cái vào mắt bên trái anh D. Sau khi bị anh K đánh anh D bị đau mắt bên trái không nhìn thấy gì, chảy máu mũi, hoa mắt, chóng mặt. Đến 19 giờ cùng ngày Ban quản lý thôn đến giải quyết nhưng không thành, sau đó đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh D được người nhà đưa đi Bệnh viện đa khoa huyện Q để điều trị, đến Bệnh viện lúc 21 giờ cùng ngày. Anh D đi viện bằng phương tiện xe máy của anh Cháng Mí T, trú tại Thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Đến ngày 17/4/2017 dương lịch anh D được ra viện về nhà báo lại cho Ban quản lý thôn để hòa giải nhưng không thành và Ban quản lý thôn chuyển vụ việc lên xã để xem xét giải quyết theo quy định. Ngày 03/6/2017 anh D làm đơn đề nghị giải quyết vụ việc gửi Ban tiếp công dân của UBND huyện Q. UBND huyện Q đã có công văn yêu cầu UBND xã C giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng hai bên không hòa giải được và anh D không được bồi thường sức khỏe. Vì vậy anh D đã làm đơn khởi kiện anh K, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh K phải bồi thường cho anh các khoản sau: Bồi thường sức khỏe, chửi nhục danh dự, bị đánh vào mắt trái, chảy máu mũi số tiền là 3.000.000^d; Tiền công của Giàng Mí V là người chăm sóc anh 1.000.000^d; Tiền chi phí ăn uống, đi lại và điều trị tại Bệnh viện cho 02 người là 80.000^d/ngày x 04 ngày = 640.000^d; Tiền công bị mất thu nhập trong 04 ngày nằm viện của 02 người là 200.000^d/ngày x 4 ngày = 1.600.000^d. Tổng số tiền anh D yêu cầu bồi thường là 6.240.000^d (sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Anh D khẳng định anh không gọi điện thoại để tán tỉnh vợ anh K, anh K đánh anh là có lỗi, do anh K nghi ngờ anh điện thoại cho chị M trong khi anh không điện thoại cho chị M. Sau khi bị đánh anh thấy mắt bên trái bị đau không nhìn thấy gì, chảy máu mũi, hoa mắt, chóng mặt nên phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Q. Nay anh D yêu cầu Tòa án buộc bị đơn anh Cháng Mí K (K) phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 08/11/2017; biên bản lời khai ngày 22/11/2017; biên bản hòa giải lần 1 ngày 23/11/2017, lần 2 ngày 29/12/2017 bị đơn anh Cháng Mí K (K) trình bày:

Năm 2015 anh K đi học lái xe 03 tháng ở Hà Giang trong thời gian anh K đi học anh Giàng Sính D là hàng xóm cùng thôn thường xuyên gọi điện thoại cho chị Lù Thị M là vợ của anh K để tán tỉnh, rủ chị M đi chơi và bảo chị M không được làm việc nhiều, anh K không thương chị M đâu, sau này anh K sẽ lấy vợ khác, chị M đã bảo anh D đừng gọi điện thoại nữa vì chị M không phải người phụ nữ như anh D nghĩ đâu, nếu anh D còn gọi điện thoại nhiều anh K biết sẽ không tha cho anh D đâu. Anh K nghe được những cuộc điện thoại giữa anh D và chị M nói chuyện là do anh K đã cài đặt chế độ ghi âm ở máy điện thoại của chị M, đến khi anh K đi học về nhà lấy điện thoại của chị M ra kiểm tra có 5 đến 6 cuộc gọi ghi âm giữa anh D và chị M nói chuyện với nhau trong thẻ nhớ. Đến đầu năm 2017 anh D lại tiếp tục gọi điện thoại cho chị M nhưng anh K nghe máy biết giọng của anh D anh K nói “Mày thích tán tỉnh vợ tôi không, mày muốn chết à”. Sau đó anh K đã gọi điện thoại cho anh D bảo vợ chồng anh D đến nhà anh K để nói chuyện nhưng anh D không đến. Đến chiều hôm sau anh K gặp anh D ở trước cổng nhà mình, anh K bảo anh D dừng lại để nói chuyện nhưng anh D không dừng lại anh K bảo đến lần thứ 02 anh D mới dừng lại, anh K hỏi “Mày tán vợ tao làm gì, mày là người hay là chó”, anh D không thừa nhận đã gọi điện thoại cho chị M để tán tỉnh. Do quá bức xúc anh K đã dùng tay tát 01 cái vào mặt trái anh D, ngoài ra anh K không đánh thêm. Sau đó Ban quản lý thôn đến giải quyết nhưng không thành và chuyển vụ việc lên UBND xã C giải quyết, UBND xã đã hòa giải nhưng không thành. Nay anh D yêu cầu anh K phải bồi thường số tiền 6.240.000^d anh K không nhất trí bồi thường, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những cuộc điện thoại anh D gọi cho chị M, anh K ghi âm được và số điện thoại anh D gọi đến hiện nay không còn vì anh K lấy thẻ nhớ lắp vào máy điện thoại của mình, anh K đã làm mất cả máy điện thoại và thẻ nhớ (bút lục số 52, 53).

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/12/2017; biên bản hòa giải ngày 29/12/2017 và tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Cháng Mí T, Giàng Mí V trình bày: Anh Cháng Mí T là anh rể của Giàng Sính D, sau khi anh D bị đánh vào khoảng 19 giờ ngày 14/4/2017 anh D có nhờ anh T đưa anh D đi Bệnh viện để khám chữa, anh T đã đưa anh D đi bệnh viện đa khoa huyện Q bằng phương tiện xe máy của mình. Anh T không yêu cầu anh D phải trả tiền công cho anh T đưa anh D đi bệnh viện, việc anh D yêu cầu anh K phải bồi thường tiền công cho người đưa anh D đi bệnh viện anh T không có ý kiến gì, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Khi đến đưa anh D đi viện anh T thấy mắt bên trái của anh D bị sưng, đỏ ngoài ra anh D có thương tích gì thêm không thì anh T không biết (bút lục số 62).

Anh Giàng Mí V là con đẻ của Giàng Sính D, vào thời điểm anh D bị đánh V đang là học sinh lớp 12 Trường THPT huyện Q. Thời gian từ ngày 14/4/2017 đến ngày 17/4/2017 anh D nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, anh V là người chăm sóc, buổi sáng sau khi cho anh D ăn sáng xong V đến trường đi học đến buổi trưa đi học về lại vào viện chăm sóc anh D buổi chiều và buổi tối, còn buổi sáng khi V đi học thì anh D tự chăm sóc bản thân mình. Sau khi anh D bị đánh V thấy mắt bên trái của anh D bị sưng, tím, lúc mới bị đánh do bị choáng nên anh D không tự đi lại được phải có người dìu đến sáng hôm sau mới tự đi lại bình thường. Anh V không yêu cầu anh D hay anh K phải thanh toán tiền công cho anh chăm sóc anh D ở Bệnh viện, việc anh D yêu cầu anh K phải thanh toán tiền công cho người chăm sóc anh D với số tiền 1.000.000^d anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật (bút lục số 63).

Tại bản tự khai của đương sự ngày 10/11/2017; biên bản hòa giải lần 1 ngày 23/11/2017, lần 2 ngày 29/12/2017 người làm chứng chị Lù Thị M trình bày: Năm 2015 chồng chị là anh Cháng Mí K (K) đi học lái xe ở Hà Giang trong thời gian anh K đi học anh D là hàng xóm cùng thôn đã nhiều lần gọi điện thoại cho chị M để tán tỉnh, rủ chị M đi chơi và nói xấu anh K. Chị M đã bảo anh D từ nay trở đi đừng gọi điện thoại cho chị nữa nếu chồng chị biết được sẽ không tha cho anh D đâu nhưng anh D nói nếu chồng chị M biết anh D sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn. Chị M không biết trước khi anh K đi học đã lấy điện thoại của chị M để cài đặt ghi âm cuộc gọi, sau khi anh K đi học về đã lấy điện thoại của chị để kiểm tra và nghe được các cuộc gọi mà anh D gọi đến nói chuyện với chị M, lúc đó anh K quá tức giận nên tát chị M 02 cái và đập vỡ máy điện thoại của chị M. Sau đó anh D lại gọi điện thoại cho chị M nhưng chị M không nghe máy và đưa cho anh K nghe, anh K nhận ra giọng của anh D và hai người đã cãi nhau trên điện thoại, anh K hẹn anh D đến nhà anh K để nói chuyện nhưng anh D không đến, hai hôm sau anh D, anh K đi làm về gặp nhau ở cổng nhà chị M giữa hai người đã xảy ra xô xát do anh K quá bức xúc việc anh D điện thoại cho chị M nên đã tát anh D 01 cái vào mắt bên trái. Nay anh D yêu cầu anh K phải bồi thường số tiền 6.240.000^d chị M không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật (bút lục số 45, 46).

Tại Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa huyện Q họ và tên Giàng Sính D, mã BN 17-6880 thể hiện: Thời gian vào viện 21 giờ 00 phút ngày 14/4/2017 vào khoa ngoại; Khi vào điều trị: Chấn thương phần mềm vùng mắt trái do bị người khác đánh; lý do vào viện: Đau, chảy máu vùng mắt do bị đánh; khám bệnh: Toàn thân bệnh nhân tỉnh, da niêm mạc hồng, không sờ thấy hạch ngoại vi, tuyến giáp không to; Bệnh ngoại khoa: Mắt trái người bệnh có dấu hiệu đeo kính râm, có vết trầy xước da dài xấp xỉ 0,5 cm vùng môi mắt, rỉ ít máu, kiểm tra giác mạc mắt không thấy có tổn thương. Ra viện: Bệnh chính (tổn thương) chấn thương phần mềm vùng mắt trái, nguyên nhân do người khác đánh; ra viện 16 giờ 00 ngày 17/4/2017; tổng số ngày điều trị: Bốn ngày; tình trạng ra viện: Khỏi (bút lục số 03 đến 18).

Tại báo cáo số 231/BC-UBND ngày 22/12/2017 của UBND xã C, huyện Q báo cáo mức thu nhập bình quân của một người dân tại địa bàn xã C thì tính mức tiền công là 120.000^d/ngày (bút lục số 71).

Tại phiên tòa bị đơn anh Cháng Mí K (K), người làm chứng chị Lù Thị M vắng mặt nên chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của anh Cháng Mí K và chị Lù Thị M.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án các anh Cháng Mí T, Giàng Mí V không yêu cầu nguyên đơn, bị đơn phải trả tiền công đưa đi Bệnh viện và công chăm sóc. Việc anh D yêu cầu anh K phải trả tiền công cho người đưa đi Bệnh viện và công chăm sóc, anh T, anh V không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã chấp hành thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, thu thập chứng cứ, lấy lời khai các đương sự, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải, tổng đạt các văn bản, quyết định cho các đương sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng hạn quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm, tiến hành khai mạc phiên tòa, giới thiệu thành phần Hội đồng xét xử, quyền và nghĩa vụ của đương sự, người có QLNVLQ, thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp nào phải thay đổi hoặc phải từ chối tiến hành tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và những người có QLNVLQ, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo các Điều 70 đến 73 và Điều 78 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa ngày 29/3/2018 dẫn đến việc hoãn phiên tòa gây khó khăn cho người tiến hành tố tụng và nguyên đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự. Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1, 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, 4, 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Giàng Sính D và buộc anh Cháng Mí K (K) bồi thường cho anh D những khoản sau: Tiền công mất đi trong thời gian nằm viện của anh D là 120.000^d/ngày x 3 ngày = 360.000^d; Tiền công cho một người đưa anh D vào viện và ra viện về nhà là 100.000^d x 02 lượt = 200.000^d; Tiền bồi

thường sức khỏe là 1.300.000^d. Tổng cộng: 1.860.000^d (một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết công khai tại Thôn L, xã C và Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang và được tổng đạt cho nguyên đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Đến thời gian mở lại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn anh K, người làm chứng chị M vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Cháng Mí K và người làm chứng chị Lù Thị M.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Giàng Sính D về việc yêu cầu anh Cháng Mí K (K) bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở, vì do nghi ngờ anh D điện thoại tán tỉnh chị M vợ anh K nên giữa anh D và anh K đã xảy ra xô xát hồi 18 giờ ngày 14/4/2017, anh K đã thực hiện hành vi dùng tay tát 01 cái vào mắt trái anh D dẫn đến anh D bị đau mắt bên trái không nhìn thấy gì, chảy máu mũi, hoa mắt, chóng mặt nên phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Q trong thời gian bốn ngày thì ra viện là đúng thực tế. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh K thừa nhận có dùng tay tát 01 cái vào mắt bên trái của anh D. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ để bồi thường theo nguyên tắc là phải xác định lỗi của các bên, bị đơn anh K đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của nguyên đơn anh D dẫn đến việc anh D bị tổn thất về sức khỏe là thực tế đã xảy ra. Anh K cho rằng anh đánh anh D là do anh D gọi điện thoại để tán tỉnh vợ anh, quá trình giải quyết vụ án anh K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là số điện thoại và những cuộc gọi ghi âm đến số điện thoại của chị M theo Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số: 10/2017/QĐ-CCTLCC ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xác định lỗi của anh D trong vụ việc trên. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Giàng Sính D buộc anh Cháng Mí K (K) bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho anh D.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 6.240.000^d. Hội đồng xét xử xét thấy tại Bệnh án ngoại khoa sau khi bị gây thương tích vào viện khám xác định: Anh D, toàn thân bệnh nhân tỉnh, da niêm mạc hồng, không sờ thấy hạch ngoại vi, tuyến giáp không to; Bệnh ngoại khoa: Mắt trái người bệnh có dấu hiệu đeo kính râm, có vết trầy xước da dài xấp xỉ 0,5 cm vùng môi mắt, rỉ ít máu, kiểm tra giác mạc mắt không thấy có tổn thương. Do vậy thiệt hại do tổn thất về tinh thần và sức khỏe của anh D sau khi bị đánh chưa gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, công việc, thẩm mỹ, giao tiếp sinh hoạt gia đình và cá nhân của nguyên đơn. Để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự, căn cứ vào khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử cần xác định tổn thất về tinh thần của nguyên đơn phù hợp với thiệt hại thực tế xảy ra do sức khỏe bị xâm phạm, nên cần buộc bị đơn bồi thường một khoản tiền hợp lý cho nguyên đơn đối với tổn thất về tinh thần bằng 01 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường. Mức lương tối thiểu từ 01/7/2017 là 1.300.000^d x 01 tháng = 1.300.000^d. Do đó, Hội đồng xét xử bác một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 3.000.000^d; chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường tổn thất tinh thần cho nguyên đơn là 1.300.000^d.

[5] Đối với yêu cầu bồi thường về tiền công lao động bị mất trong thời gian nằm điều trị tại Bệnh viện của 02 người với mức là 200.000^d/ngày x 04 ngày = 1.600.000^d. Hội đồng xét xử xét thấy, thu nhập bị mất của nguyên đơn trong thời gian nằm điều trị tại Bệnh viện là có căn cứ, cần được xem xét giải quyết để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Tuy nhiên nguyên đơn yêu cầu tính 200.000^d/ ngày cho thu nhập bị mất của hai người và tính tiền công cho 01 người đi chăm sóc là không phù hợp; tại báo cáo số 231/BC-UBND ngày 22/12/2017 của UBND xã C, huyện Q về mức thu nhập bình quân của một người dân tại địa phương là 120.000^d/ ngày là phù hợp cần áp dụng để tính mức thu nhập bị mất của nguyên đơn. Tại Bệnh án ngoại khoa bệnh nhân thuộc trường hợp chăm sóc cấp 3 là bệnh nhân tự chăm sóc bản thân hoàn toàn, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị bệnh cho hai người và tiền công cho người chăm sóc số tiền là 1.000.000^d là không có cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền công lao động bị mất của 02 người với mức 200.000^d/ ngày và tiền công cho một người chăm sóc là 1.000.000^d của nguyên đơn, mà chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với thu nhập bị mất của nguyên đơn là 03 ngày x 120.000^d = 360.000^d là phù hợp, đúng với quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

[6] Đối với yêu cầu bồi thường tiền ăn và chi phí đi lại của anh D và người đưa anh D vào Bệnh viện và ra viện đi về nhà là 02 người x 04 ngày x 80.000^d = 640.000^d. Đối với tiền ăn trong thời gian nằm viện không phải là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe theo Điều 590 của Bộ luật dân sự nên không có căn cứ để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường này của nguyên

đơn, mà chỉ chấp nhận khoản tiền công cho một người chở anh D vào Bệnh viện và ra viện về nhà bằng phương tiện xe máy là $100.000^d \times 2 \text{ lượt} = 200.000^d$.

Như vậy, yêu cầu bồi thường của anh D đối với anh K được chấp nhận là $1.860.000^d$ (một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

[7] Về ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Cháng Mí T, Giàng Mí V không có yêu cầu gì đối với công chăm sóc và công đưa nguyên đơn đi Bệnh viện, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xét về lỗi trong vụ án: Bị đơn Cháng Mí K (K) đã dùng tay tát vào mắt bên trái của nguyên đơn, do đó bị đơn đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của nguyên đơn dẫn đến anh D bị tổn thất về tinh thần. Vì vậy, sức khỏe của nguyên đơn bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là do lỗi của bị đơn gây ra nên bị đơn phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn với tổng số tiền được chấp nhận là $1.860.000^d$.

[9] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Nguyên đơn anh Giàng Sính D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Cháng Mí K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1, 4, 9 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 5 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 6; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1, 4, 9 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Giàng Sính D.

Buộc anh Cháng Mí K (Cháng Mí K) phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Giàng Sính D với số tiền là 1.860.000^d (một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Anh Giàng Sính D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

Anh Cháng Mí K (Cháng Mí K) phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự;
- THADS huyện Q;
- UBND xã C;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh